| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **101** /2021/HSST
Ngày: 22/9/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**
*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Trần Trung Úy**
**Bà Nguyễn Thị Hà**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Dương Đức H,** sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn TS, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T và bà Vũ Thị L; vợ: Nguyễn Thị Kiều O; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số **327** do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 07/5/2021; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* **Anh Hoàng Văn Q**, sinh năm 1998 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.
*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn HB, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức H và anh Hoàng Văn Q có mối quan hệ quen biết từ trước nên thỉnh thoảng H có mượn xe mô tô của anh Q. Khoảng 17h00" ngày 02/10/2020, Dương Đức H đang ở quán Internet NetViet tại khu TX, thị trấn XM, huyện CM có gọi điện cho anh Hoàng Văn Q để mượn xe mô tô đi về nhà tắm và ăn cơm, anh Q đồng ý. Khoảng 17h30" cùng ngày, anh Q đi xe mô tô SH125i BKS: 28G1-246.22 đến quán và cho H mượn. Sau khi mượn được xe anh Q, H đi về nhà. Khoảng 20h00" cùng ngày, H đang ở nhà thì Nguyễn Mạnh H1 (SN: 1999, HKTT: Thôn HB, xã NPT, huyện CM) gọi điện, rủ H góp tiền đi chơi Bar tại

quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. Do không có tiền nên H nhờ H1 cầm cố xe SH125i BKS: 28G1-246.22 (vừa mượn của Q) lấy 15.000.000 đồng, H nói với H1 là xe của người nhà. H1 gọi điện nhờ Nguyễn Duy N (SN: 2000, HKTT: Thôn HB, xã NPT) và BVT (SN: 2001, HKTT: Thôn TT, xã ĐS, huyện CM) giúp H, mang xe SH125i BKS: 28G1-246.22 lên cầm cố cho Nguyễn Văn C (SN 1994, HKTT: Thôn GC, xã TXT, huyện CM) mở shop quần áo tại khu TX, thị trấn XM. H1 cũng gọi điện cho Nguyễn Văn C về việc cầm cố xe. Bùi Văn T là người mang xe SH125i BKS: 28G1-246.22 đến cầm cố cho C lấy 15.000.000 đồng, H yêu cầu C chuyển khoản trả nợ 9.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T1 (SN 1995, HKTT: khu XH, thị trấn XM), số tiền còn lại chuyển khoản cho H1. Sau khi cho H mượn xe, Anh Q đã nhiều lần gọi điện, yêu cầu H trả xe nhưng H bỏ trốn và không trả.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: *Xe mô tô nhãn hiệu SH 125i BKS: 28G1-246.22 trị giá 65.000.000 đồng.*

*Trách nhiệm dân sự:* Ông Dương Ngọc T là bố đẻ Dương Đức H đã tự đi chuộc xe mô tô SH125i BKS: 28G1-246.22 hết 15.000.000 đồng trả lại cho anh Hoàng Văn Q. Anh Q nhận lại tài sản và rút đơn tố giác.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Dương Đức H** về tội **"*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"** theo **Điểm c Khoản 2 Điều 175** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

*Tại phiên toà:*

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt **Dương Đức H** từ **24 - 30** tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng**:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/10/2020 tại quán Internet NetViet ở khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Dương Đức H có hành vi mượn 01 xe mô tô SH 125i, BKS: 28G1-246.22 trị giá 65.000.000 đồng của anh Hoàng Văn Q. Sau đó H đã nhờ người khác đi cầm cố xe lấy 15.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Hành vi của **Dương Đức H** đã cấu thành tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*** theo **Điểm c Khoản 2 Điều 175** BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Dương Đức H** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có bố đẻ, ông ngoại, bà ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

**[**2.4] Đối với anh Nguyễn Mạnh H1 giúp Dương Đức H cầm cố xe mô tô SH 125i, BKS: 28G1-246.22 lấy 15.000.000 đồng, nhưng H1 không biết tài sản do H phạm tội mà có, H khai chuyển khoản 4.000.000 đồng cho anh H1 để góp tiền đi chơi bar, anh H1 không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh BVT, anh Nguyễn Duy N là người giúp H cầm cố xe SH125i BKS: 28G1-246.22, anh Nguyễn Văn C là người nhận cầm cố xe, nhưng không biết tài sản là do H phạm tội mà có nên không phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do*

*người khác phạm tội mà có*". H khai anh C khi giao tiền trừ 2.000.000 đồng từ khoản 15.000.000 đồng cầm cố, ngoài lời khai của H không có tài liệu khác chứng minh. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

**[**2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Đức H** phạm tội*"**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**"*.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

**Dương Đức H 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Lợi**